TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 26 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Em Nguyễn Thị Duyên D, sinh ngày 03/10/2004 và em Nguyễn Thái N, sinh ngày 09/02/2007 hiện hai con đang sống với ông Đ. Sau khi ly hôn bà T với ông Đ tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng em Nguyễn Thị Duyên D, sinh ngày 03/10/2004 và em Nguyễn Thái N, sinh ngày 09/02/2007. Theo nguyện vọng của hai em là được sống với ông Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Đ chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng bà T với ông Đ không có tranh chấp và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng: Không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0012576 ngày 02/10/2017 do bà Nguyễn Thị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáp, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Liên